TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:16/2023/DS-ST Ngày: 07 – 9 - 2023 *V/v:* "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Hạnh
2. Ông Lê Dũng Tấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 19/7/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-DS ngày 17/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th Tr, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Th1 – chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Bị đơn: - Bà Lê Thị H sinh năm: 1983,

- Ông Lê Hữu Ng, sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: Tiểu khu 12, thị trấn Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Th1, bà H và ông Ng. Bà Th1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/11/2022, bản tự khai ngày 28/12/2022, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/6/2020 Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr ký Hợp đồng thỏa thuận cho vay số 2020-1-00233/HĐTD với bà Lê Thị H và ông Lê Hữu Ng.

Tổng mức tín dụng được cấp là 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng).

Lãi suất cho vay: Lãi suất 11,92%/năm, áp dụng cho 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay được Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr điều chỉnh theo từng thời điểm do Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr công bố tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất nợ quá hạn 17,88%/năm.

- Mục đích vay: Đầu tư buôn bán quần áo.
- Phương thức trả nợ: Gốc đến hạn, lãi trả hàng tháng (theo hợp đồng tín dụng).
- Thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày ký hợp đồng là ngày 06/9/2020.

Theo hợp đồng Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr đã giải ngân cho bà Lê Thị H và ông Lê Hữu Ng vay số tiền 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng). Tuy nhiên đến thời điểm trả nợ gốc là ngày 06/9/2021 ông Ng, bà H chưa trả được nên đề nghị Quỹ tín dụng gia hạn thời hạn trả nợ. Quỹ tín dụng đã gia hạn 12 tháng kể từ ngày 06/9/2021.

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là 01 khối bất động sản tại: Tiểu khu 12, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích 147,7m^2 được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN553337, do UBND Huyện Thiệu Hóa cấp ngày 11/4/2013 đứng tên ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị H. Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 134/2020/HĐTC ký ngày 02/6/2020.

Từ khi vay quỹ đến nay bà Lê Thị H và ông Lê Hữu Ng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình đều đặn, không thanh toán nợ vay đúng hạn cho Quỹ, vi phạm lịch trả nợ trong hợp đồng tín dụng và các văn bản đã ký.

Quỹ đã nhiều lần làm việc và thông báo về việc bà H đã quá hạn trả nợ tại Quỹ với gia đình bà H; Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay gia đình bà H mới thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 25.466.000đ (Hai lăm triệu bốn trăm sáu sáu nghìn đồng). Quá trình Tòa án giải quyết vụ án gia đình bà H có thanh toán được một phần tiền gốc. Vì vậy tính đến ngày 07/9/2023 gia đình bà H, ông Ng thanh toán được cho Quỹ tín dụng Th Tr số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và 25.466.000đ (Hai lăm triệu bốn trăm sáu sáu nghìn đồng) tiền lãi.

Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giải quyết buộc bà Lê Thị H và ông Lê Hữu Ng phải trả cho Quỹ số tiền gốc là 195.000.000đ (Một trăm chín lăm triệu đồng) và lãi chốt đến

ngày 06/6/2023 gồm: lãi trong hạn là 76.284.734đ (Bảy sáu triệu hai trăm tám tư nghìn bảy trăm ba tư đồng), lãi quá hạn là 12.514.367đ (Mười hai triệu năm trăm mười bốn nghìn ba trăm sáu bảy đồng), trừ đi số lãi gia đình bà H đã nộp là 25.466.000đ (Hai lăm triệu bốn trăm sáu sáu nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi chốt đến ngày 06/6/2023 là 258.333.000 (Hai trăm năm tám triệu ba trăm ba ba nghìn đồng), đồng thời Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr yêu cầu bà H ông Ng phải trả khoản lãi phát sinh về sau theo hợp đồng của số nợ gốc đến ngày thanh tất toán hợp đồng.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2023 và bản tự khai bổ sung ngày 06/6/2023, bị đơn bà Lê Thị H trình bày: Đúng thực tế ngày 09/6/2020 vợ chồng bà có ký hợp đồng vay tiền của Quỹ tín dụng Th Tr để vay số tiền gốc là 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng), lãi suất là 11,92%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay. Sau khi được giải ngân vợ chồng bà Lê Thị H đã thực hiện việc trả lãi đều đặn cho đến tháng 6/2021, sau đó do làm ăn thua kém nên vợ chồng bà không có tiền trả lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr. Bà H thừa nhận khi ký hợp đồng vợ chồng có nói với Quỹ tín dụng vay tiền để đầu tư buôn bán quần áo, tuy nhiên do không có mặt bằng và nhân lực nên vợ chồng chỉ đi lấy bánh đa và nhập lại cho các quán bán lẻ, vợ chồng bà không đăng ký kinh doanh gì, số tiền vay dùng để lấy bánh đa và mua thêm vật dụng đồ dùng trong nhà. Để bảo đảm khoản vay vợ chồng bà đã thế chấp một thửa đất ở diện tích là 147,7 m^2 mang tên vợ chồng tại tiểu khu 12, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa . Hiện tại vợ chồng bà vẫn chưa trả được tiền nợ gốc cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr và tiền lãi từ tháng 7/2021 đến nay cũng chưa trả. Nay Quỹ tính dụng nhân dân Th Tr khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh, do vợ chồng bà không có một lúc cả số tiền trên, mặt khác chồng bà là ông Lê Hữu Ng đang bị tạm giam nên không có thu nhập. Vì vậy bà đề nghị được trả nợ dần.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2023 ông Lê Hữu Ng trình bày: Ông và bà Lê Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp, vợ chồng ông có ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr để vay số tiền là 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng), lãi suất là 11,92%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là để đầu tư buôn bán quần áo. Sau khi được giải ngân vợ chồng ông cũng thực hiện việc trả lãi hàng tháng đều đặn, tuy nhiên thời gian sau này do làm ăn kém, khó khăn nên vợ chồng ông không trả được lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr. Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng ông có thế chấp 01 thửa đất ở của vợ chồng có diện tích là 147,7m^2 tại tiểu khu 12, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Hiện tại vợ chồng ông vẫn còn nợ 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi. Tuy nhiên hiện tại ông Ng đang bị tạm giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên ông không thể đi làm để có thu nhập trả nợ. Vì vậy ông Ng đề nghị Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr cho vợ ông được trả dần số nợ gốc và tiền lãi.

Tại phiên tòa vắng mặt đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr là bà Lê Thị Th1 và ông Ng, có mặt bà H. Bà Lê Thị Th1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Th1 đề nghị Tòa án giải quyết

buộc bà Lê Thị H và ông Lê Hữu Ng trả toàn bộ số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử (ngày 07/9/2023) là 195.000.000đ (Một trăm chín lăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là: 82.207.178đ (Tám hai triệu hai trăm linh bảy nghìn một trăm bảy tám đồng), tiền lãi quá hạn là 15.475.589đ (Mười lăm triệu bốn trăm bảy lăm nghìn năm trăm tám chín đồng). Tổng tiền lãi là 97.683.000đ (Bảy hai triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng) con số đã được làm tròn, trừ đi số tiền lãi ông Ng, bà H đã nộp là 25.466.000đ (Hai lăm triệu bốn trăm sáu sáu nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 267.217.000đ (Hai trăm sáu bảy triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng). Đồng thời Quỹ tín dụng yêu cầu ông Ng, bà H phải trả khoản lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử về sau theo hợp đồng của số nợ gốc đến ngày thanh tất toán hợp đồng. Trường hợp ông Ng, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tôi đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280; Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 6; Điều 9; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị H và ông Lê Hữu Ng phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr.

3. Về án phí: Ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Mặc dù khi ký hợp đồng tín dụng các bên ký kết mục đích là đầu tư buôn bán quần áo, tuy nhiên phía bị đơn thừa nhận vợ chồng không đăng ký

kinh doanh và không thực hiện việc kinh doanh buôn bán quần áo. Do đó Tòa án xác định đây là tranh chấp về dân sự giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự cư trú tại huyện Thiệu Hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự, người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr là bà Lê Thị Th1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H, ông Ng đã được triệu tập đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà H, ông Ng vẫn không có mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Th1, bà H và ông Ng.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Xét Hợp đồng tín dụng số 2020-1-00233/HĐTD thì thấy ngày 09/6/2020 bà Lê Thị H và ông Lê Hữu Ng ký hợp đồng vay Quỹ tín dụng nhân dân xã Th Tr số tiền vay 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng); Lãi suất cho vay 11,92%/năm, lãi suất nợ quá hạn 17,88%/năm, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông Ng, bà H chưa thanh toán được nợ nên Quỹ tín dụng đã đồng ý gia hạn thời hạn trả nợ cho ông Ng, bà H, thời hạn gia hạn là từ ngày 06/9/2021 đến ngày 06/9/2022. Phương thức trả nợ: Gốc đến hạn, lãi trả hàng tháng, lãi suất được điều chỉnh từng thời điểm theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr; Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã giải ngân, thể hiện bằng phiếu chi, giấy nhận nợ (BL: 21 -23), quá trình giải quyết vụ án bà H, ông Ng đều công nhận việc vay nợ và có trả lãi và gốc cho Quỹ tín dụng Th Tr; Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở khẳng định việc ông Ng và bà H có vay tiền và đã nhận được tiền từ Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr theo hợp đồng tín dụng số 2020-1-00233/HĐTD ngày 09/6/2020 mà các bên đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Ng, bà H đã vi phạm cam kết trả nợ, nên Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr khởi kiện yêu cầu bà H, ông Ng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ.

[2.2]. Về số tiền phải thanh toán và nghĩa vụ trả nợ: Theo đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt, Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr yêu cầu bà H, ông Ng phải trả tiền gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn như lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết ngày 09/6/2020 cho đến khi tất toán xong khoản vay. Tính đến ngày 07/9/2023, bà H, ông Ng còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr số tiền gốc là 195.000.000đ (Một trăm chín lăm triệu đồng).

Nợ lãi trong hạn và quá hạn Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr đề nghị tính lùi rần theo thời gian trả nợ gốc cho đến ngày xét xử như sau:

STT	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Số dư	Lãi suất	Dư nợ	Thành tiền
1	10/6/2020	28/12/2022	932	Trong hạn	11,92	215.000.000	65.439.167

2	29/12/2022	11/5/2023	134	Trong hạn	11,92	210.000.000	9.189.830
3	12/5/2023	07/9/2023	119	Trong hạn	11,92	195.000.000	7.578.181
			1185		**Tổng lãi trong hạn**		**82.207.178**
1	10/6/2022	28/12/2022	202	Quá hạn	5,96	215.000.000	7.091.584
2	29/12/2022	11/5/2023	134	Quá hạn	5,96	210.000.000	4.594.915
3	12/5/2023	07/9/2023	119	Quá hạn	5,96	195.000.000	3.789.090
			455		**Tổng lãi quá hạn**		**15.475.589**
TỔNG			Tổng lãi phải trả				97.682.767
			Tổng lãi phải trả làm tròn số (1)				97.683.000
			Đã trả (2)				25.466.000
			Còn phải trả (1)-(2)				**72.217.000**

Như vậy quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Ng và bà H đã trả cho Quỹ tín dụng được 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 25.466.000đ (Hai lăm triệu bốn trăm sáu sáu nghìn đồng) tiền lãi. Số tiền gốc bà H, ông Ng còn phải thanh toán là 195.000.000đ (Một trăm chín lăm triệu đồng), số tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 07/9/2023 là 72.217.000đ (Bảy hai triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng)

Các khoản nợ phù hợp với hợp đồng ký kết theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với lãi suất cho phép của các tổ chức tín dụng, phù hợp theo hướng dẫn nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu về lãi suất.

Bà Lê Thị H và ông Lê Hữu Ng là người ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H, ông Ng vi phạm cam kết trả nợ. Vì vậy Hồi đồng xét xử xét nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3]. Xét Hợp đồng thế chấp số 134/2020/HĐTC ký ngày 02/6/2020 tài sản bà H và ông Ng thế chấp tại Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 519 tờ bản đồ số 07 thuộc tiểu khu 12, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 147,7m^2 được minh chứng bởi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 553337, do UBND huyện Thiệu Hóa cấp ngày 11/4/2013 đứng tên ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị H. Số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH00299/009. Tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà mái bằng 01 tầng diện tích sử dụng 54m^2,

phía trước nhà có mái tôn diện tích 15m^2 , phía sau nhà là công trình phụ và bếp đã xuống cấp. Hợp đồng thế chấp được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên, các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Theo hợp đồng thế chấp thì Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr có quyền đề nghị xử lý bán tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu trường hợp hộ gia đình ông Ng, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Do Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000đ (Hai triệu đồng), nên ông Ng, bà H có nghĩa vụ thanh toán lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[4]. Về án phí: Bà H, ông Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280; Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 6; Điều 9; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr:

Về thực hiện nghĩa vụ thanh toán*:* Buộc bà Lê Thị H và ông Lê Hữu Ng thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 2020-1-00233/HĐTD ngày 09/6/2020, số tiền gốc là 195.000.000đ (Một trăm chín lăm triệu đồng); Tiền lãi suất trong hạn và quá hạn tính đến ngày xét xử (Ngày 07/9/2023) là 72.217.000đ (Bảy hai triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng); Tổng cộng cả gốc và lãi là 267.217.000đ (Hai trăm sáu bảy triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng nêu trên các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr.

Trường hợp ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị H không trả được nợ thì Quỹ tín dụng Th Tr có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 134/2020/HĐTC ngày 02/6/2020, để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Nếu sau khi phát mãi tài sản, số tiền không đủ thanh toán thì ông Ng, bà H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Quỹ tín dụng Th Tr cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ. Trường hợp số tiền phát mãi tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ thì số tiền còn lại sau khi thanh toán được trả lại cho ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị H.

[2]. Về chi phí xem xét thẩm định: Ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị H phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản. Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr đã nộp tạm ứng trước số tiền này. Vì vậy ông Ng, bà H có nghĩa vụ hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[3]. Về án phí: Buộc ông Lê Hữu Ng và bà Lê Thị H phải chịu 13.361.000đ (Mười ba triệu ba trăm sáu mốt nghìn đồng) (con số đã được làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr số tiền tạm ứng án phí bà Trịnh Thị Đạo đã nộp là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006087 ngày 19/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Quỹ tín dụng nhân dân Th Tr, bà H, ông Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt